

# MỘT SỐ CÁCH THỨC DUY TRÌ HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN TIẾNG ANH CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

VI VĂN HƯƠNG\*

Ngày nhận bài: 25/02/2017; ngày sửa chữa: 15/03/2017; ngày duyệt đăng: 21/03/2017.

**Abstract:** The interest in learning means that someone has an interest in something and it becomes easy and even enjoyable to learn about that topic. This is very important for learning foreign languages, particularly English. It is natural for people to soak up all sorts of information when they have an interest in learning about that particular subject. In fact, when students enter high school they are uninterested in memorizing information and learn something uninteresting, including English under exam education. In this article, author proposes some measures to motivate and maintain interest in learning English to high school students with aim to improve English competence for them and meet requirements of international integration.

**Keywords:** Interest in learning, high school students, English.

1. Tiếng Anh có vai trò rất quan trọng trên con đường hội nhập, đưa đất nước vươn xa cùng thế giới, cũng là môn học giúp các thế hệ học sinh (HS) có được những cơ hội cho riêng mình để phát triển bản thân, hiểu biết thế giới và tự tin bước lên chinh phục ước mơ của chính mình. Tuy nhiên, trong quá trình dạy và học *Tiếng Anh*, mỗi giáo viên (GV) đều gặp rất nhiều khó khăn: lớp học quá đông, trang thiết bị dạy học chưa đầy đủ; đặc biệt, với các trường học ở vùng cao, trình độ của HS không đồng đều, nhiều em chưa có ý thức học tập tốt, nên việc duy trì hứng thú cho người học đang là thử thách lớn cho các thầy cô giáo.

HS đến lớp thường có tâm lí học cho hết tiết, hết giờ và thường thấy mệt mỏi, không hào hứng trong việc tiếp thu kiến thức, ngôn ngữ mới. Với lượng kiến thức tăng dần theo các lớp học, cấp học, nhiều HS đã không bắt kịp được nội dung, kiến thức học tập, dễ nảy sinh tâm lí chán nản, mất hứng thú trong học tập. Trong quá trình giảng dạy, một số GV chưa chủ động, đa dạng trong áp dụng và đổi mới phương pháp dạy học; rập khuôn, thiếu tính sáng tạo trong tổ chức các hoạt động dạy học.

Nhằm giúp HS có hứng thú học tập bộ môn *Tiếng Anh* và chủ động học tập một cách tự nhiên, hiệu quả hơn; đồng thời, thấy việc đến lớp học tập là niềm vui mỗi ngày, bài viết giới thiệu một số cách thức giảng dạy nhằm duy trì sự hứng thú của HS trong học tập bộ môn *Tiếng Anh*.

## 2. Một số cách thức duy trì hứng thú cho HS phổ thông khi học *Tiếng Anh*

**2.1. Thay đổi cách chào hỏi.** Đối với một giờ học ngôn ngữ, việc GV lựa chọn đa dạng các cách thức sử dụng ngôn ngữ khác nhau không chỉ giúp HS có hiểu biết rộng hơn về ngôn ngữ, mà còn tránh gây sự nhàm chán trong giờ học. Một đặc điểm chung dễ nhận thấy là đa số GV khi vào lớp chỉ dùng một

số cách chào cố định, duy nhất trong suốt năm học và dường như rất ít thay đổi. Ngoài câu hỏi "How are you today", GV ít dùng các câu khác có nội dung tương tự (ví dụ: How do you feel? Are you fine?...). Thậm chí, nhiều GV bỏ qua phần này và đi thẳng vào bài học, khiến HS bị động và thiếu tự tin khi học tập. Vì vậy, GV có thể thay đổi nhiều cách chào hỏi khác nhau liên quan đến các chủ đề bài học, thời tiết, những điểm đặc biệt, những điểm mới trong lớp học...; giúp HS thấy gần gũi, dễ chuyển đổi từ suy nghĩ tiếng Việt sang tiếng Anh.

**2.2. Tổ chức các hoạt động trong quá trình dạy học.** Đây là điều không thể thiếu trong mỗi một giờ học ngôn ngữ nói riêng và trong dạy học *Tiếng Anh* nói chung. Việc tổ chức các hoạt động sẽ giúp HS hưng phấn hơn, nhiệt tình và vận dụng được ngôn ngữ, kiến thức vào thực tế tốt hơn. Cụ thể:

- **Tổ chức các nhóm hoạt động.** Chúng ta có thể chia HS thành các cặp đôi, các nhóm nhỏ, hoặc nhóm lớn phù hợp với nội dung bài học. Việc ghép nhóm nên theo các hình thức đa dạng như: + **Bốc thăm:** Cho HS bốc thăm các con số, hình ảnh, từ vựng, âm tiết, chữ cái...; những HS có các lá thăm giống nhau sẽ vào cùng một nhóm. GV phải chuẩn bị trước các lá thăm với số lượng các thăm giống nhau tùy thuộc vào số thành viên trong một nhóm mà GV cần cho mỗi hoạt động; + **Trang phục HS:** GV có thể phân chia nhóm theo trang phục mà HS đang mặc về sự tương đồng của màu sắc, chất liệu...; + **Theo kiểu tóc:** HS có kiểu tóc gần giống nhau sẽ cùng ghép thành một nhóm...

GV không nên để HS tự lựa chọn nhóm, vì các em sẽ chỉ chọn những người bạn thân, bạn ngồi cạnh mình... sẽ làm giảm sự tương tác của HS với

\* Trường Đại học Tây Bắc

những bạn khác trong lớp. Khi hoạt động theo nhóm, cần lưu ý việc để cho các nhóm bầu ra nhóm trưởng, người sẽ tổ chức cho nhóm hoạt động và nhóm trưởng cũng nên thay đổi luân phiên để tạo cơ hội đồng đều cho mọi HS trong lớp. GV cũng phải có những hình thức thưởng - phạt khi hoạt động, giúp tạo ra tính cạnh tranh trong học tập, hoạt động, ngược lại, HS sẽ có động lực phấn đấu tốt hơn trong môi trường có sự cạnh tranh công bằng và phê bình phù hợp, đúng mức.

Kết thúc mỗi hoạt động, tất cả các thành viên trong nhóm phải có cơ hội báo cáo kết quả, như vậy các em sẽ phân công nhiệm vụ đồng đều và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ vì kết quả chung của nhóm. Qua việc báo cáo kết quả hoạt động của cả nhóm và sự giám sát của mình, GV đưa ra những nhận xét, đánh giá đúng, nhẹ nhàng, có tính xây dựng và khích lệ HS cố gắng nhiều hơn.

*- Tổ chức các hoạt động trò chơi:* Tổ chức các hoạt động trò chơi là điều vô cùng quan trọng, đảm bảo giờ học luôn vui tươi, dễ hiểu và thoải mái, giúp HS tự tin hơn trong sử dụng ngôn ngữ. Tuy nhiên, các hoạt động chơi cần phải gắn với nội dung bài học và giúp các em vừa thoải mái, vừa học tập, ghi nhớ được nhiều hơn. Các hoạt động trò chơi phải huy động được sự tham gia của tất cả các thành viên trong lớp và thu hút được các em, đúng với tâm lí của lứa tuổi, trình độ, nội dung kiến thức liên quan.

Trò chơi cần kết hợp giữa vận động, vận dụng và sử dụng ngôn ngữ. Khi đánh giá kết quả cần để các em báo cáo trước cả lớp, GV phân tích và đánh giá công khai trước lớp học, có những phản hồi kịp thời về các nội dung trong hoạt động; đồng thời, lắng nghe những ý kiến, tâm tư của HS để có những điều chỉnh phù hợp cho các hoạt động sau. Tùy theo nội dung, kĩ năng bài học để tổ chức các trò chơi phù hợp; tuy nhiên, GV nên có yêu cầu về thời gian rõ ràng, HS chỉ có khoảng thời gian nhất định để chuẩn bị, tham gia và báo cáo. GV yêu cầu từng nhóm lên bảng, bấm thời gian để các em luân phiên trình bày nội dung, nhóm nào trong thời gian nhất định trả lời đúng nhiều nhất, hoạt động hiệu quả nhất, có kết quả tốt nhất, thì được thưởng theo các hình thức mà GV đã nêu ra.

Các hoạt động trò chơi có thể là: ghép tranh, ghép đoạn hội thoại, thi viết, đặt câu, tìm từ vựng, tìm câu, phát âm, vở bảng, tam sao thất bản, bản sao các trò chơi được nhiều người yêu thích trên truyền hình... Trước khi lựa chọn và tổ chức các hoạt động trong giờ học, mỗi GV cần xác định rõ nội dung kiến thức liên quan, trình độ của HS cũng như tính ứng dụng, hữu

ích của các hoạt động, tránh làm cho các hoạt động phần tác dụng.

### **2.3. Thay đổi ngữ điệu - Giọng điệu dạy học.**

Trong dạy học, việc GV sử dụng các dạng âm trầm bổng khác nhau sẽ kích thích tính tò mò của HS, làm HS tập trung học tập, nghe giảng và hào hứng hơn. Có những câu, từ GV có thể nói to, nhỏ, rõ ràng, hoặc ngân dài ra để tạo được sự chú ý của HS. GV không nên chỉ dùng một giọng nói để giảng dạy, có thể chuyển các giọng khác nhau, như: ông già, bà già, em nhỏ, con trai, con gái, giọng người ốm... Tùy thuộc vào nội dung, cách thức tổ chức hoạt động để chúng ta có thể quyết định lựa chọn dạng âm cần chuyển.

Việc thay đổi ngữ điệu, giọng điệu sẽ tạo sự tò mò, hứng khởi và đôi chút lạ lẫm. Đây là cách chúng ta gây được sự hứng thú cho người học, tạo được sự tập trung, gây ấn tượng mạnh mẽ, giúp HS học thoải mái, vui tươi mà vẫn dễ nhớ, dễ hiểu và dễ vận dụng.

**2.4. Sử dụng ngôn ngữ hình thể.** Ngôn ngữ hình thể của GV có thể truyền tải được rất nhiều nội dung, ý nghĩa trong giao tiếp và giảng dạy. Sử dụng đúng lúc, phù hợp điệu bộ, cử chỉ, ánh mắt, cách di chuyển và phối hợp hài hòa sẽ tạo nên những bài giảng hay, những phần ví dụ hấp dẫn; đặc biệt, sẽ giúp HS hiểu và vận dụng nội dung học tập tốt hơn, dễ nhớ hơn. Hiện nay, vẫn còn một số GV dành quá nhiều thời gian ngồi hoặc đứng một chỗ để giảng bài, hoặc chỉ di chuyển quanh bảng để viết những kiến thức cơ bản; điều này sẽ làm không khí lớp học chán nản, và căng thẳng hơn; đồng thời, GV ít bao quát được cả lớp, nhất là HS ngồi ở các bàn cuối lớp. Việc sử dụng ngôn ngữ hình thể phù hợp sẽ phản ánh sự nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm cũng như phương pháp dạy học hấp dẫn, cuốn hút của GV, góp phần giúp tinh thần học tập của lớp học được cải thiện tốt hơn.

**2.5. Sử dụng các khoảng lặng.** Dù không cần phải dùng thường xuyên, nhưng việc tạo ra một số khoảng lặng ngắn nhất định khi muốn HS tập trung, suy nghĩ hay tham gia vào giờ học sẽ tạo nên tính tò mò, tập trung suy nghĩ và mong đợi một điều gì đó đặc biệt.

**2.6. Có thái độ nhẹ nhàng, thân thiện.** Dạy và học là một hành trình dài, GV không chỉ truyền dạy kiến thức mà còn giúp các em xây dựng cho mình nhân cách, phẩm chất đạo đức tốt nhất để trở thành người có ích cho xã hội, bản thân HS cũng cần phải tự giác học tập, tu dưỡng và tự hoàn thiện mình. Trong mọi hành vi ứng xử người thầy luôn phải là tấm gương để HS noi theo; khi HS mắc lỗi hay làm

bài sai cần có những góp ý khéo léo, nhẹ nhàng và có cách khích lệ các em cố gắng trong lần sau; tôn trọng sự sáng tạo của HS... Tuyệt đối không trách mắng, quát tháo, để làm HS chán nản, mất hứng thú trong học tập.

**2.7. Phối hợp nhiều cách thức truyền tải kiến thức.** Việc truyền tải kiến thức theo một hình thức dập khuôn nhất định sẽ khiến HS thấy nhàm chán, dễ đoán biết GV sẽ làm gì tiếp theo; điều này phần nào hạn chế khả năng tư duy của các em. Việc phối hợp nhiều cách thức truyền tải kiến thức sẽ đưa HS đến với những bất ngờ mới, kiến thức mới, kích thích tò mò, sự suy đoán của các em, làm cho giờ học hiệu quả và hấp dẫn hơn rất nhiều. Trong quá trình giảng dạy, GV có thể thay đổi các bước lên lớp mà vẫn đảm bảo tính logic về kiến thức nội dung bài học, sử dụng hình thức: kể chuyện, xem video, đóng kịch, nghe bài hát, các trò chơi đơn giản... để đưa kiến thức cần giảng vào bài học một cách tự nhiên, dễ tiếp thu nhất.

**2.8. Sử dụng công nghệ thông tin.** Ứng dụng công nghệ trong dạy và học đóng vai trò rất quan trọng. Công nghệ thông tin không chỉ để GV trình chiếu các nội dung kiến thức, mà còn hỗ trợ rất nhiều trong việc tổ chức các hoạt động trò chơi, chiếu các video, đoạn hội thoại; đặc biệt, với sự phát triển của mạng Internet thì máy tính và điện thoại chính là nguồn kiến thức vô tận với rất nhiều các trang học tập, nghiên cứu, các nguồn học liệu... Hiện nay, GV có thể lựa chọn rất nhiều các ứng dụng học tập cho HS, những trò chơi có chứa hàm lượng kiến thức lớn, sự tương tác trực tuyến trên các trang mạng xã hội; đặc biệt là việc quản lí lớp học qua các trình quản lí đang rất thịnh hành, giúp GV nắm rõ được thời gian học tập của HS ở nhà. Việc học ngôn ngữ và văn hóa sẽ đơn giản và hấp dẫn hơn rất nhiều qua những đoạn video, hình ảnh và các cuộc hội thoại thực tế. Tuy nhiên, việc giúp HS sử dụng công nghệ hiệu quả, giới thiệu cho các em những địa chỉ, nội dung học tập, trao đổi hữu ích, có tính thực tế, tính giáo dục là điều rất cần thiết.

**2.9. Tổ chức các cuộc thi.** Tổ chức các cuộc thi liên quan đến ngôn ngữ đích sẽ kích thích tính cạnh tranh trong HS, giúp các em phấn đấu nhiều hơn, tìm thấy niềm vui trong học tập. Qua các cuộc thi, HS sẽ có cơ hội làm việc nhóm nhiều hơn, huy động được tri thức sẵn có và khích lệ việc học hỏi từ thầy cô, bạn bè. Các cuộc thi nên tổ chức theo nhiều hình thức đa dạng, đơn giản, hiệu quả, chủ yếu giúp HS vận dụng, sử dụng được nhiều kiến thức và ngôn

ngữ vào thực tế. Những cuộc thi mang tính văn hóa cũng nên được quan tâm, hiểu biết về văn hóa các nước sử dụng ngôn ngữ đích sẽ giúp HS ham học hỏi và yêu thích tiếng Anh hơn. Các cuộc thi liên quan đến những kĩ năng sử dụng ngôn ngữ, như: thi viết, thuyết trình, thi vẽ từ vựng theo các chủ đề, ngữ pháp, thi hóa trang trong ngày Halloween, trang trí lớp học bằng tiếng Anh... kết hợp với các trò chơi vận động hài hước, vui vẻ.

Việc đánh giá kết quả trong các cuộc thi của GV cũng cần phải khách quan, chính xác, tạo sự tin tưởng, hứng khởi cho HS; từ đó, giúp GV thuận lợi hơn trong các hoạt động tiếp theo.

**2.10. Hãy để các em “làm chủ ngôn ngữ”.** Tạo cơ hội đồng đều cho tất cả HS được học tập, thực hành và tham gia các hoạt động trong lớp là điều vô cùng quan trọng. Hãy cho các em cơ hội được thể hiện mình nhiều hơn, được sử dụng ngôn ngữ nhiều hơn bằng cách tổ chức nhiều hoạt động, hình thức học tập khác nhau, tăng thời gian thực hành, sử dụng ngôn ngữ để HS tự tin thể hiện mình hơn bằng ngôn ngữ đích đang học. Các chủ đề cần đa dạng để HS có thể tự tìm tòi, nâng cao hiểu biết, thấy mình được trải nghiệm nhiều hơn; từ đó, sẽ có động lực, hứng thú học tập tốt hơn.

\*\*\*

Việc vận dụng sáng tạo, linh hoạt những cách thức giảng dạy trên sẽ mang lại những giờ học sôi nổi, hấp dẫn hơn; đặc biệt, duy trì được hứng thú trong những tiết học cho HS, phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập và sử dụng ngôn ngữ của các em; góp phần nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn *Tiếng Anh* trong các cấp, bậc học; tạo tiền đề vững chắc trên con đường hội nhập quốc tế của đất nước. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] M. Allan (1998). *Teaching English with Video*. London: Longman.
- [2] V.F. Allen (1983). *Techniques in Teaching Vocabulary*. New York: Oxford University Press.
- [3] J.R. Anderson (1985). *Cognitive Psychology and its Implications*. New York: Freeman.
- [4] G.A. Brown - S. Armstrong (1984). *Classroom Teaching Skills*. London and Sydney: Croom Helm.
- [5] G. Gerngross - H. Puchta (1992). *Pictures in Action*. Englewood Cliffs: Prentice Hall.
- [6] Holliday - Adrian (1994). *Appropriate Methodology and Social Context*. New York: Cambridge University press.
- [7] Kramsch - Claire (1993). *Context and culture in Language Teaching*. Oxford: Oxford University Press.
- [8] Vale - Feunteun (1995). *Teaching Children English*. Cambridge: Cambridge University Press.